

## PHO SỬ VÔ GIÁ TỪ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ CÁCH MẠNG KHÁNG CHIẾN CỦA THỦ ĐÔ HÀ NỘI

TS. NGUYỄN DOãn TUẤN\*

Sẽ không thể hình dung được về một Thăng Long Hà Nội vừa bước qua một nghìn năm tuổi, là kinh đô của một quốc gia tự chủ, như lời tuyên chiếu của vị vua khai sáng - tổng công trình sư xây dựng Thăng Long - Hà Nội - Lý Thái Tổ đã viết trong "Chiếu dời đô", mà không nhắc đến các di tích lịch sử - văn hóa khi nói về bảng giá trị của đất kinh sư vạn thuở này.

Sự hiện diện của hơn 5.000 di tích, trong đó có hơn 2.000 di tích đã được xếp hạng quốc gia và cấp thành phố trên địa bàn 29 quận, huyện của Hà Nội ở thời điểm hiện nay, đã thấy rằng, Hà Nội có số lượng di tích nhiều nhất và đã được công nhận nhiều nhất so với các tỉnh, thành trong cả nước. Đã thế, số lượng di tích nêu trên lại là sự hội tụ khá phong phú về loại hình: đình, đền, chùa, miếu, am, phủ, lăng mộ, thành quách, danh thắng... ở cả trên mặt đất và dưới lòng đất, đồng thời lại có sự đồng tồn của các loại tín ngưỡng: Thần, Phật, Nho, Lão... Hơn 5.000 di tích còn là sự tổng hợp từ những di chỉ thời tiền sử và sơ sử đến những khu mộ địa, mộ táng ở thời gian đầu Công nguyên; những kiến trúc quân sự - thành trì, hào lũy, pháo đài... từ thời An Dương Vương đến thời kháng chiến chống thực dân Pháp; những kiến trúc cung điện và đô thị từ thời Lý, thời Trần qua thời Lê, thời Nguyễn đến thời cận đại; những di tích tín ngưỡng, tôn giáo có từ thời Lý Nam Đế dựng nước Vạn Xuân, đến thời Lý Thái Tổ định đô ở Thăng

Long, Lê Thái Tổ khôi phục đô thành Đông Kinh, Nguyễn Quang Trung đánh trận Ngọc Hồi - Đống Đa; Những nơi chôn giấu tài sản hoặc kho tàng thời Hán cho đến thời nhà Lê ở Giảng Võ đường; những căn cứ và cơ sở cách mạng từ ngày thành lập Đảng đến ngày Tổng Khởi nghĩa; những nơi ghi dấu tội ác ngoại xâm, kể bên những nơi ghi dấu các chiến công đánh thắng oanh liệt các loại kẻ thù xưa nay trên đất Thăng Long - Hà Nội...

Di tích lịch sử - văn hóa ở Hà Nội rất phong phú về thể loại như thế, trước hết đang lưu trữ và phản ánh lịch sử của hơn 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội một cách trung thực, cụ thể và sinh động. Các di tích này vốn được ghi chép qua những văn bản, các nguồn sử liệu thư tịch, thần tích, thần phả, văn bia, sắc phong, câu đối... và cũng có thể chất lọc qua những truyền thuyết giai thoại, lời kể truyền miệng, những phong tục, tập quán, nghi thức, lễ hội..., nguồn sử liệu dân gian (văn hóa dân gian, di sản văn hóa phi vật thể); rồi sử liệu bằng các công trình thổ mộc ít nhiều còn tồn tại qua thời gian...

Từ các trang sử viết bằng sự di tồn và chứng tích vật thể có thể thấy rõ thêm được không ít khía cạnh của lịch sử mà Thăng Long - Hà Nội còn bị thiếu vắng trong một số nguồn tư liệu, lại có thể xác minh hoặc đính chính được những thông tin mơ hồ hoặc sai sót từ những nguồn sử liệu khác. Những giá trị đặc biệt của nguồn di sản văn hóa này chính là một mặt có tính trực quan, trực cảm, trực giác. Tức là, những điều có thể giúp cho chúng ta trở lại với lịch sử, mặt khác là tính thiêng liêng và

\* *Trưởng ban*

*Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Hà Nội*

sự trân trọng đối với các giá trị được bảo tồn qua thời gian - chính là những điều mà chỉ nguồn sử liệu qua hệ di tích này mới cung cấp được.

Thử nêu một vài ví dụ như: di tích khảo cổ học đình Chàng, ở xã Dục Tú, huyện Đông Anh; với "tầng văn hóa mầu đen" ken đầy những di vật bằng gốm cổ, bằng đá, bằng xương, bằng đồng thau..., được khai quật khỏi lớp đất canh tác che phủ bên trên, cho thấy những chứng tích còn sót lại của một ngôi làng cổ bị vùi dưới độ sâu tới hơn 2m trong lòng đất, ven sông Hoàng Giang, chứng tỏ rằng, từ 2.200 năm đến 3.500 năm trước, ở nơi đây đã kéo dài một cuộc sống vất vả, gian truân, nhưng cũng đầy sáng tạo của người xưa. Hay một trong những điểm tụ cư đầu tiên khác, nằm ở vị trí trung tâm của miền nội đô, miền đất gốc của Hà Nội qua tất cả các thời, miền đất "ở trong sông", tức là được ba dòng sông cổ khoanh lại: Nhị Hà, Kim Ngưu và Tô Lịch - đã được đôi dòng thư tịch cổ mô tả, lại được những lời truyền ngôn tôn vinh, tô điểm cho thành tên gọi "làng Thăng Long - Hà Nội-gốc", thì từ lâu, được đoán định sự tọa lạc của nó, là dưới chân núi Nùng và ăn xa ra tới ven bờ sông Tô, tức là dựa vào và có "tiền án hậu chẩm" là núi Nùng, sông Tô - cặp biểu tượng làm nên địa danh đặc biệt của Hà Nội: "đất núi Nùng, sông Tô Lịch". Giờ đây, di tích điện Kính Thiên còn đó, ở trung tâm khu di tích "Thành cổ Hà Nội" thời Nguyễn, tức trung tâm "Cấm thành thời Lê", trung tâm "Long phượng thành" thời Trần, và "Cung thành thời Lý". Di tích lịch sử - văn hóa điện Kính Thiên là công trình "thổ mộc" mà các triều đại xưa trong khi lấy Thăng Long - Hà Nội làm trung tâm đất nước, thì cũng lấy nơi đây là nơi thờ trời (Kính Thiên), đồng thời cũng là để biểu dương vị thế đặc biệt của nơi mà chính các triều đại xưa đã gửi gắm.

Hay chẳng hạn: hồ Gươm, nơi lưu giữ và phản ánh lịch sử Thăng Long - Hà Nội hồi đầu thế kỷ XV, đặc biệt là lịch sử ở thời điểm kết thúc chiến tranh của phong trào Lam Sơn, chuyển sang sự nghiệp hòa bình, xây dựng xã hội dưới thời Lê sơ ở đô thành Đông Kinh, cũng như trên toàn đất nước Đại Việt lúc ấy, thì di tích lịch sử này còn là một danh thắng. Với vị trí tự nhiên độc đáo: một vùng nước ngọt tự nhiên, đã đóng vai trò trung tâm cho một đô thị sông, hồ và một khu dân cư, kinh tế sầm uất,

với hình dáng thu nhỏ của vết tích dòng chảy cổ sơ - một khúc sông Hồng. Hồ Gươm thật sự là một di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu của Hà Nội, với cấu trúc duyên dáng về đường nét, sắc màu cây cối, cỏ hoa quanh bờ và nhất là với sự điểm xuyết của hai "viên ngọc" cảnh quan và kiến trúc nổi bật ở lòng hồ, đó là đảo Rùa với tháp Rùa và đảo Ngọc với đền Ngọc Sơn.

Những di tích lịch sử - văn hóa ở Hà Nội đã góp phần lưu trữ và phản ánh lịch sử, có giá trị to lớn đối với việc gìn giữ lịch sử của thủ đô và của cả dân tộc.

Giá trị và vẻ đẹp của những di tích ấy, trước hết được biểu lộ ở tính thẩm mỹ cao của cảnh quan - kiến trúc, với những yếu tố, đặc địa trong sự tọa lạc, vị thế và vị trí - tự nhiên và nhân văn thích hợp, kiểu thức kiến trúc độc đáo, nét đặc thù của nguyên vật liệu, đường nét, màu sắc... trong thi công, trang trí và bảo trì.. Một yếu tố khác, cũng đóng góp để làm nên vẻ đẹp và sự quý giá của hệ thống di tích lịch sử - văn hóa Hà Nội, đó là sự cổ kính, tính lâu đời, được đảm bảo và biểu hiện trên nhiều phương diện, ở cả bên trong (nội dung) và bên ngoài (hình thức) của từng di tích ấy. Ở những di tích khác, cùng với những tầng đá kê chân cột là những hàng cột gỗ và chỉ dùng gỗ với những vì kèo, chông rường, chông diềm, những mái cong, mái vẩy, những đầu đao uốn cong và những viên ngói mũi hài, ngói ta, đã tạo ra những gian, những lớp nhà chữ "Tam", chữ "Nhị", chữ "Đình", chữ "Công" hoặc "nội Công ngoại Quốc", thấp thoải, giản dị, thâm nghiêm... Những kiến thức và vật liệu kiến trúc như thế, là những chi tiết mà khi họp lại, chính chúng đã góp phần tạo nên vẻ đẹp cổ kính của di tích.

Thêm vào đây là mảng màu thời gian, với hòa sắc sẫm lạnh, gụ đỏ và đen là chủ yếu, với những rêu phong, mốc phủ làm bằng chứng cho sự cổ kính của di tích, cả tinh thần giản dị, trầm mặc toát ra ở đây nữa - tất cả, đều góp phần tạo ra vẻ đẹp cổ kính của di tích, vẻ đẹp mà không phải dễ dàng tìm thấy ở bất cứ đâu.

Chính cái cảm giác về sự tồn tại đã lâu đời của hệ thống di tích lịch sử - văn hóa Hà Nội, là tiền đề cho sự tôn trọng, kính cẩn và khâm phục. Đó là sự tôn trọng, kính cẩn, khâm phục đối với những gì

liên quan đến tuổi tác và thời gian, cũng như là đối với khả năng chịu đựng và vượt qua thử thách của thời gian. Giá trị của hệ thống di tích lịch sử - văn hóa Hà Nội, dù chỉ nhìn nhận lướt qua hình thức bên ngoài, nhưng "màu thời gian" là nền cho sự cổ kính của những di tích lịch sử - văn hóa Hà Nội. Đấy, mới thử nêu ra một đôi ví dụ còn hàng trăm, hàng ngàn di tích là những viên ngọc quý từ những vùng miền mang tính đặc trưng, như Ba Vì, nơi được coi là điểm phát tích của Thánh Tản Viên - vị Thánh được tôn xưng là anh hùng văn hóa, là bậc Thánh cao nhất trong hệ thần "Tứ bất tử" của người Việt. Ba Vì còn được coi là "thủ đô" của các di tích thời Lê, của di tích cách mạng kháng chiến K9, gắn với Bác Hồ kính yêu của dân tộc. Thạch Thất, Sơn Tây được coi là "thủ đô của văn hóa đá ong" - "Đá ong tạc dựng chân dung xứ Đoài" của chùa Tây Phương, "Bảo tàng Mỹ thuật của xứ Đoài", của đất hai vua, đất trạng của thủ đô Hà Nội. Mỹ Đức được tôn vinh là đất của lễ hội truyền thống, với cả một vùng rừng núi, bến nước rộng, dài và chùa chiền linh thiêng, của đất mơ, đất Phật, đã đọng chứa cả một rừng, suối văn thơ kim cổ. Ứng Hòa là cái tên của một phủ xưa kia, với cái nghĩa "hợp với sự hòa thuận", có truyền thống lịch sử - văn hóa, đã là mảnh đất có vị thế mà kẻ thù đến đây phải bắt lực, phải dùng đến kế cùng, là đốt sạch, nên vẫn sáng giá là khu "Cháy" và vẫn ngời lên với bao di tích truyền thống và di tích cách mạng kháng chiến. Vùng đất Thường Tín, Phú Xuyên đã là mảnh đất sinh ra người anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi và từng là phủ huyện mà Đại Thi hào Nguyễn Du giữ vai trò Tri phủ, nên sau này, đã được danh nhân Cao Bá Quát nhận xét là "đất danh hương". Chương Mỹ, Quốc Oai, Hoài Đức, Thanh Oai, Đan Phượng - Phúc Thọ, Từ Liêm là những vùng tích hợp đủ đầy "trăm gian, ngàn dặm" về lịch sử và huyền thoại. Thanh Trì, Hoàng Mai đã từng là quê hương của khoa bảng mà các di tích ở đây còn khắc in mà nổi nét là các di tích về "Người thầy của muôn đời" - Chu Văn An được tôn vinh như là "Người Thầy muôn đời của Việt Nam". Gia Lâm, Sóc Sơn có khá nhiều di tích in đậm về sự thể câu chuyện huyền thoại của Thánh Gióng, với sức mạnh thần kỳ "đánh tan giặc xâm lược", rồi tạ ơn sinh thành, tạ ơn nhân dân và quê hương, đất

nước bay về trời hóa thân không mưu lợi bất cứ điều gì. Đông Anh với nhiều di chỉ khảo cổ học có niên đại từ Phùng Nguyên, đồng Đậu, gò Mun, Đông Sơn, đặc biệt là tòa thành kỳ vĩ, đã là kinh thành, thị thành và quân thành Cổ Loa vẫn hiện hữu, đã và đang là đối tượng nghiên cứu và nguồn cảm hứng bất tận của giới học giả trong và ngoài nước trên nhiều lĩnh vực. Mê Linh trở lại với thủ đô vẫn lấp lánh lung linh những di tích về thành Vượn, thành Dền, về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng những năm đầu Công nguyên và mãi còn đó tỏa rạng ngời từ trên đỉnh đồi được tôn xưng là "đôi 79 mùa xuân", với tượng Bác Hồ đã là tượng đài trong trái tim của mỗi người dân Việt. Hà Đông, Thanh Xuân, Long Biên, Cầu Giấy cùng với "cái lõi" của Hà Thành (Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà, Tây Hồ) đã là tảng nền tạo nên hương sắc của Thăng Long - Hà Nội.

Nói sao cho hết vì còn biết bao điều đáng giá và đắt giá nữa, như khu khảo cổ học Hoàng Diệu, thành Cổ Loa là biết bao trang sử sinh động hiện hữu, rồi các dòng sông, như Tô Lịch, sông Tích, sông Đáy, sông Hồng, sông Pheo; những hồ Gươm, hồ Tây, hồ Bảy Mẫu, hồ Ngọc Khánh, hồ Suối Hai...; những ngọn núi thiêng liêng vời vời, như Ba Vì, núi Trầm, núi Thầy, núi Phương Hoàng, núi Sóc, núi Đồi... đọng chứa ắp đầy lịch sử và huyền thoại. Và, những tòa thành như thành Cổ (Hà Nội), thành Cổ Bi, thành Sơn Tây, thành Đa Bang, thành Quèn, thành Vượn, thành Dền và thành Cổ Loa kì vĩ, cổ kính, với những trang sử đầy hùng tráng và bi ai. Những di tích cách mạng kháng chiến, như nhà 90 Thợ Nhuộm, 5D Hàm Long, 48 Hàng Ngang..., với các địa đạo Nam Hồng, hầm Chi huy K18, hầm Chi huy Sư đoàn 361..., những pháo đài Xuân Canh, Chèm, Láng; những tượng đài được dựng lên ở các vị trí đặc địa và hàng trăm di tích cách mạng kháng chiến khác đã là những trang sử vẻ vang chói lọi của Đảng bộ và nhân dân thủ đô, của Đảng, của Bác Hồ và của cả dân tộc, đã góp vào và làm nên một "Bách khoa thư Hà Nội", một bản sắc của "thủ đô anh hùng", "thành phố vì hòa bình", "thành phố di sản", "thành phố ngàn năm văn hiến"./.

N.D.T